

**HƯỚNG DẪN**  
**THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG VÀ KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH**  
**SỰ NGHIỆP DS-KHHGD TỈNH NĂM 2021**

Căn cứ Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2306/QĐ-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021

Căn cứ Nghị quyết số 129/2020/QH14 của Quốc hội về phân bổ ngân sách Trung ương năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2020 sang năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 157/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về dự toán ngân sách nhà nước tỉnh năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc đẩy mạnh công tác dân số và phát triển giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3075/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc giao dự toán ngân sách nhà nước tỉnh năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 84/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định một số chính sách về DS-KHHGD (gọi tắt Quyết định 84);

Căn cứ Công văn số 7715/BYT-TCDS ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Y tế về việc dự kiến một số nội dung chi công tác DS-KHHGD từ năm 2017 do ngân sách địa phương đảm bảo;

Căn cứ công văn số 66/TCDS-KHTC ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Tổng cục DS-KHHGD về việc định hướng công tác dân số giai đoạn 2021-2025 và một số nội dung trọng tâm năm 2021;

Căn cứ Công văn số 1067/SYT-KHTC ngày 25 tháng 03 năm 2021 của liên sở: Y tế - Tài chính về việc phân bổ kinh phí năm 2021;

Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế hướng dẫn thực hiện kế hoạch hoạt động và kinh phí năm 2021 Chương trình DS-KHHGD như sau:

## **PHẦN I**

### **HƯỚNG DẪN MỤC TIÊU KẾ HOẠCH, SỬ DỤNG KINH PHÍ**

#### **I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

##### **1. Mục tiêu**

Tiếp tục duy trì mức giảm sinh, giảm nhanh tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên trên địa bàn; Giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội. Ổn định quy mô dân số ở mức hợp lý. Đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hoá dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số cả về thể chất, trí tuệ và tinh thần, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo đảm sự phát triển nhanh và bền vững.

##### **2. Một số chỉ tiêu chính**

<b>Nội dung</b>	<b>Kế hoạch năm 2021</b>
- Dân số trung bình (người)	1.138.300
- Tỷ suất sinh (‰)	14,05
- Mức giảm sinh (‰)	0,2
- Tỷ lệ tăng tự nhiên dân số (%)	1,07
- Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm 2020 (%)	0,7
- Tỷ lệ sàng lọc trước sinh (%)	65
- Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh (%)	80
- Không chế tỷ số giới tính khi sinh (bé trai/100 bé gái)	109
- Tăng thêm tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ (%)	3
- Giảm số VTN, TN mang thai ngoài ý muốn so với năm 2020 (%)	10
- Tăng thêm tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn so với năm 2020 (%)	10
- Số người mới thực hiện BPTT hiện đại (người)	65.850
- Tỷ lệ cặp vợ chồng áp dụng BPTT (%)	72,2

## II. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ KINH PHÍ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ

- Việc phân bổ kinh phí sự nghiệp DS-KHHGD tỉnh căn cứ theo các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch, các hoạt động cụ thể của chương trình và đảm bảo chính sách chế độ đối với đội ngũ cán bộ làm công tác DS-KHHGD, người cung cấp và đối tượng sử dụng biện pháp tránh thai. Phân bổ công khai các nguồn kinh phí được đầu tư cho chương trình Y tế - Dân số ngay từ đầu năm.

- Cấp phát, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí: Cơ chế quản lý cấp phát, sử dụng và thanh quyết toán các nguồn kinh phí theo Luật ngân sách Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách và các quy định tài chính hiện hành.

### PHẦN II

## HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN KINH PHÍ NGÂN SÁCH TỈNH CHI CHO CHƯƠNG TRÌNH DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH NĂM 2021

### A. CHI THƯỜNG XUYÊN CHO CÁC HOẠT ĐỘNG DS-KHHGD

#### I. Chi thực hiện chương trình dân số theo Nghị quyết của HĐND tỉnh

##### 1. Phụ cấp cộng tác viên

Hỗ trợ chính sách cho cộng tác viên theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Quyết định 84/2017/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định một số chính sách về DS-KHHGD (gọi tắt là Quyết định 84). Mức hỗ trợ: **0,2 mức lương cơ sở**.

*(0,2 x 1.490.000 đồng/người/tháng = 298.000 đồng/người/tháng)*

##### 2. Chi phí dịch vụ KHHGD

##### 2.1. Hỗ trợ người triệt sản và kíp phẫu thuật

- *Hỗ trợ người triệt sản, kíp phẫu thuật (theo QĐ 84)*

+ Hỗ trợ cho người thực hiện triệt sản tự nguyện: **1.000.000đ/ca.**

+ Hỗ trợ cho kíp phẫu thuật triệt sản tự nguyện: **100.000đ/ca.**

**2.2. Chi phí dịch vụ KHHGD (DCTC, thuốc cấy, thuốc tiêm, phá thai an toàn, trợ cấp tai biến, triệt sản tự nguyện theo quy định (nếu có))**

**Thuốc thiết yếu, vật tư tiêu hao** thực hiện theo Thông tư số 06/2009/TT-BYT ngày 26/06/2009 của Bộ Y tế quy định về định mức thuốc thiết yếu và các vật tư tiêu hao trong các dịch vụ, thủ thuật chăm sóc SKSS. Căn cứ số lượng và giá mua thực tế theo quy định hiện hành về thuốc thiết yếu, vật tư tiêu hao để thanh toán kinh phí cho các đơn vị làm dịch vụ SKSS/KHHGD trong kinh phí được phân bổ.

**Chi thực hiện dịch vụ KHHGD** cho đối tượng triệt sản theo quy định (nếu có) và đối tượng được cấp PTTT lâm sàng miễn phí (dụng cụ tử cung, thuốc cấy tránh thai, thuốc tiêm tránh thai): chi dịch vụ KHHGD theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại công văn 5811/BYT-TCDS ngày 28/7/2016 của Bộ Y tế.

**\*Cán bộ làm phẫu thuật, thủ thuật** đã hưởng phụ cấp từ nguồn kinh phí thường xuyên của cơ sở y tế thì không được hưởng phụ cấp từ nguồn chương trình DS-KHHGD.

**Định mức phân bổ kinh phí chi dịch vụ KHHGD như sau:**

Đơn vị tính: đồng

Danh mục kỹ thuật	Thuốc thiết yếu, vật tư tiêu hao	Chi thực hiện dịch vụ KHHGD	Cộng
1. Triệt sản nam (*)	77.000	380.000	457.000
2. Triệt sản nữ	169.900	600.000	769.900
3. Đặt hoặc tháo dụng cụ tử cung (**)	44.600	120.000	164.600
4. Tiêm thuốc tránh thai (04 mũi)	36.400	40.000	76.400
5. Cấy hoặc tháo thuốc tránh thai (loại nhiều nang)	36.100	250.000	286.100
6. Cấy hoặc tháo thuốc tránh thai (loại một nang)	36.100	120.000	156.100
7. Phá thai an toàn: Hút thai dưới 12 tuần (***)	106.200	46.500	152.700
8. Trợ cấp tai biến (áp dụng theo từng trường hợp cụ thể cho những đối tượng được cấp PTTT lâm sàng miễn phí)	Theo chứng từ thực tế		

(\*) Đã bao gồm 30 bao cao su cho người triệt sản

(\*\*) Tháo khó Dụng cụ tử cung

(\*\*\*) Đã bao gồm chi phí mua que thử thai

**Phương thức thanh toán, sử dụng kinh phí chi dịch vụ KHHGD**

Định mức phân bổ kinh phí dịch vụ KHHGD là mức bình quân chung, được sử dụng để phân bổ kế hoạch. Chi phí dịch vụ KHHGD được xác định theo chỉ tiêu số người mới sử dụng BPTT miễn phí và được thanh, quyết toán như sau:

- Căn cứ số lượng từng loại thuốc và vật tư tiêu hao theo Thông tư 06/2009/TT-BYT ngày 26/6/2009 và giá mua thực tế theo quy định hiện hành về thuốc thiết yếu, vật tư tiêu hao; chi phí kỹ thuật và quản lý (theo phác đồ điều trị, danh mục thuốc thiết yếu, số lượng từng loại thuốc và vật tư tiêu hao theo Thông tư số 06/2009/TT-BYT và áp giá đấu thầu hoặc có thẩm định của Tài chính) để thanh, quyết toán kinh phí với các đơn vị làm dịch vụ KHHGD nhưng không vượt quá định mức và số kinh phí được phân bổ.

- Căn cứ vào số kinh phí được phân bổ, đề nghị các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch đáp ứng dịch vụ KHHGD của địa phương.

**Phá thai an toàn**

Đối tượng được miễn phí phá thai an toàn là đối tượng triệt sản theo quy định (nếu có) hoặc đối tượng được cung cấp PTTT lâm sàng miễn phí (đặt dụng cụ tử cung, thuốc cấy tránh thai, thuốc tiêm tránh thai) nhưng bị vỡ kế hoạch và có nhu cầu phá thai an toàn. Định mức phân bổ chi phí phá thai an toàn đã bao gồm que thử thai trước khi phá thai.

### **Trợ cấp tai biến**

Chi xử lý tai biến theo chuyên môn y tế cho đối tượng triệt sản theo quy định (nếu có) và đối tượng được cấp PTTT lâm sàng miễn phí (đặt dụng cụ tử cung, thuốc cấy tránh thai, thuốc tiêm tránh thai): Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập. Kinh phí hỗ trợ áp dụng theo từng trường hợp cụ thể, trên cơ sở các chứng từ hợp lý, hợp pháp.

### **Nguồn phương tiện tránh thai**

Các phương tiện tránh thai (PTTT) chủ yếu để cấp miễn phí, tiếp thị xã hội (TTXH) và xã hội hóa (XHH) gồm dụng cụ tử cung, thuốc cấy tránh thai, thuốc tiêm tránh thai, viên uống tránh thai và bao cao su do Trung ương tổ chức cung cấp bằng nhiều hình thức đảm bảo theo chỉ tiêu chuyên môn, đảm bảo nhu cầu sử dụng cho địa phương.

### **Cung ứng phương tiện tránh thai**

Thúc đẩy cung ứng PTTT chuyển từ cấp miễn phí sang tiếp thị xã hội, xã hội hóa và thị trường thương mại. Mở rộng các kênh cung ứng PTTT, tiến tới các PTTT phi lâm sàng được đối tượng chấp nhận thông qua các kênh tiếp thị xã hội, xã hội hóa hoặc thị trường thương mại.

### **Kênh phương tiện tránh thai cấp miễn phí**

- Đối tượng được cấp miễn phí PTTT là người có đăng ký sử dụng và thuộc đối tượng được quy định tại Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế-Dân số giai đoạn 2016-2020 cho đến khi có hướng dẫn mới của Bộ Y tế (theo công văn số 55/TCDS-KHTC ngày 04/02/2021 của Tổng cục DS-KHHGD).

- Cán bộ DS-KHHGD cấp xã và CTV dân số lập danh sách người đăng ký sử dụng biện pháp tránh thai thuộc đối tượng được cấp miễn phí PTTT để trình UBND cấp xã phê duyệt và thực hiện việc cấp PTTT miễn phí. Việc ghi chép, thống kê danh sách đối tượng được cấp PTTT miễn phí thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 83/CCDS-DS ngày 06/5/2019 của Chi cục DS-KHHGD tỉnh Thừa Thiên Huế về việc hướng dẫn ghi chép ban đầu và bổ sung mẫu M1.

### **Kênh phương tiện tránh thai tiếp thị xã hội**

- Tiếp tục thực hiện tiếp thị xã hội các PTTT phù hợp cho đối tượng có nhu cầu sử dụng để tránh thai thông qua hệ thống tiếp thị xã hội (TTXH) theo hướng dẫn của Trung ương.

- Chi cục DS-KHHGD tỉnh, Trung tâm Y tế cấp huyện tham gia làm đại lý và cán bộ dân số cấp xã, CTV dân số tham gia bán lẻ các sản phẩm PTTT. Các chi phí phân phối sản phẩm, hoa hồng bán lẻ cho mỗi nhãn sản phẩm TTXH thực hiện theo

công văn số 71/CCDS-DS ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Chi cục DS-KHHGD tỉnh Thừa Thiên Huế về việc hướng dẫn thực hiện tiếp thị xã hội các PTTT năm 2021.

- Chế độ quản lý tài chính đối với hoạt động tiếp thị xã hội các PTTT thực hiện theo quy định tại thông tư liên tịch số 25/2013/TTLT-BYT-BTC ngày 04/9/2013 về việc quy định chế độ quản lý tài chính đối với việc thực hiện hoạt động tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai, phòng chống HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

### **Kênh phương tiện tránh thai xã hội hóa**

Tiếp tục triển khai thực hiện xã hội hóa phương tiện tránh thai theo Quyết định số 718/QĐ-BYT ngày 25/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ KHHGD, sức khỏe sinh sản đến năm 2030 và Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 05/6/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế triển khai Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030 thông qua mạng lưới của Đề án 818 của tỉnh.

Các sản phẩm PTTT, hàng hóa sức khỏe sinh sản theo quy định do Tổng cục DS-KHHGD (Ban quản lý Đề án 818 TW) cung cấp. Chi cục DS-KHHGD tỉnh, Trung tâm Y tế cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện theo dự án mô hình đã được phê duyệt. Các chi phí phân phối sản phẩm, hoa hồng bán lẻ cho mỗi nhân sản phẩm và cơ chế thực hiện theo công văn số 11/CCDS-DS ngày 12/01/2021 của Chi cục DS-KHHGD tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện kế hoạch sản phẩm PTTT, hàng hóa SKSS năm 2021.

### **3. Hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành**

#### **3.1. Đối sổ ghi chép ban đầu cho CTV dân số thôn, bản...**

Hỗ trợ cấp huyện một phần kinh phí để phục vụ in sổ A0 giai đoạn 2021-2025, bao gồm: giấy A4, giấy bìa màu, kẹp còng, mực in, VPP và chi phí khác.

Ngoài ra, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố có thể huy động từ các nguồn lực tài chính khác để tiến hành in sổ A0 cho CTV.

#### **3.2. Sửa chữa, bảo trì, kết nối internet và chi phí khác:**

+ Sửa chữa, thay thế linh kiện tin học, bảo trì, bảo dưỡng, kết nối internet, VPP: Hỗ trợ tỉnh, huyện kinh phí chủ động sửa chữa, bảo trì, thay thế linh kiện trang thiết bị vi tính đã hỏng, mua bản quyền phần mềm phòng chống virus. Chi trả tiền lắp đặt và kết nối internet hàng tháng.

+ Hỗ trợ các huyện, tỉnh mua vật tư, văn phòng phẩm, giấy, mực in để phục vụ cho kho dữ liệu hoạt động thường xuyên...

#### **3.3. In biểu mẫu báo cáo thống kê cho CBCT và CTV**

Chi cục DS-KHHGD tỉnh tiến hành in ấn biểu mẫu báo cáo thống kê và phiếu thu tin chuyên ngành DS-KHHGD cho CBCT và CTV xã, phường, thị trấn.

### **4. Quản lý điều hành**

Điều tra, kiểm tra, giám sát, khảo sát, đánh giá; Sơ, tổng kết, dự hội nghị, hội thảo, tập huấn tại trung ương, địa phương; bảo hiểm xe ô tô và chi khác :

**- Tại tỉnh :**

+ Triển khai các hoạt động điều tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá thường xuyên, định kỳ, chuyên đề phục vụ công tác quản lý điều hành.

+ Tiến hành tổ chức các hội nghị triển khai, sơ tổng kết đánh giá chương trình công tác DS- KHHGD 6 tháng, năm và các hoạt động chương trình DS-KHHGD khác.

+ Tham dự hội nghị, hội thảo, giao ban, tập huấn tại Trung ương và địa phương, thanh tra, kiểm tra, giám sát tại cơ sở, cụm dân cư, mua vật tư, văn phòng phẩm phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ và các khoản chi khác.

+ Hỗ trợ điều tra, khảo sát, đánh giá các đề tài nghiên cứu khoa học.

+ Ký hợp đồng đăng ký bảo hiểm 01 xe ô tô chuyên dụng của Chi cục DS-KHHGD.

**- Tại huyện:**

+ Triển khai các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá thường xuyên, định kỳ, chuyên đề phục vụ công tác quản lý điều hành.

+ Tiến hành tổ chức các hội nghị triển khai, sơ tổng kết đánh giá chương trình công tác DS- KHHGD 6 tháng, năm và các hoạt động chương trình DS-KHHGD khác.

+ Tham dự hội nghị, hội thảo, giao ban tại Trung ương, địa phương và đi kiểm tra, giám sát tại cơ sở, cụm dân cư, mua vật tư, văn phòng phẩm phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ và các khoản chi khác.

+ Hỗ trợ điều tra, khảo sát, đánh giá các đề tài nghiên cứu khoa học.

**5. Hoạt động chung về Dân số và phát triển**

**5.1. Hoạt động quản lý**

**5.1.1. Hỗ trợ hoạt động của Ban chỉ đạo DS-KHHGD cấp tỉnh:**

Tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, sơ, tổng kết đánh giá, kiểm tra, giám sát các hoạt động chương trình DS-KHHGD, cung cấp tài liệu, vật tư, văn phòng phẩm cho thành viên Ban chỉ đạo hoạt động.

**5.1.2. Khuyến khích cộng đồng thực hiện công tác DS-KHHGD (Khen chuyên đề về DS-KHHGD)**

Nhằm khuyến khích cộng đồng tích cực thực hiện mục tiêu của Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích tốt trong công tác DS-KHHGD năm 2019, 2020 đề ra.

Định mức chi theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

**5.1.3. Xây dựng chính sách hướng dẫn**

Chi cho công tác xây dựng và hoàn thiện các văn bản chính sách hướng dẫn thực hiện công tác DS-KHHGD.

#### **5.1.4. Hỗ trợ quản lý cấp xã:**

Hỗ trợ giao ban định kỳ hàng tháng về công tác DS-KHHGD tại cấp xã, bao gồm: trà nước, VPP, phô tô tài liệu và các chi khác. **Định mức: 100.000đ/tháng/xã.**

#### **5.2. Phối hợp với các ban, ngành các cấp triển khai các hoạt động**

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động truyền thông phối hợp trên cơ sở phát huy lợi thế của từng ngành, đoàn thể nhằm tạo sự đồng thuận của toàn xã hội đối với công tác Dân số và Phát triển. Các hoạt động truyền thông chú trọng việc chuyển đổi nhận thức, thái độ, hành vi có lợi và bền vững của từng nhóm đối tượng về Dân số và Phát triển; nâng cao kiến thức, kỹ năng tuyên truyền vận động cho cán bộ, đoàn viên, hội viên của các ban, ngành, đoàn thể. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền và tư vấn phù hợp với từng đối tượng, gắn trách nhiệm với lợi ích của mỗi cá nhân, mỗi gia đình với lợi ích của toàn xã hội trong việc thực hiện chính sách dân số.

- Đẩy mạnh hoạt động xây dựng mô hình *Xã, phường, cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên* giai đoạn 2021-2025. Thực hiện việc bổ sung chính sách dân số vào hương ước, quy ước xây dựng làng thôn, bản, tổ dân phố văn hoá. Tiếp tục thực hiện việc cam kết không sinh con thứ 3 trở lên trong CBCNVC và người lao động trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến sâu rộng các chủ trương, chính sách mới về Dân số và Phát triển trong tình hình mới của Đảng, Chính phủ, của tỉnh cho các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp.

#### **5.3. Tuyên truyền trên trang web Chi cục**

Tăng cường các tin bài về công tác dân số từ cấp tỉnh đến cơ sở để tuyên truyền trên trang Web của Chi cục Dân số-KHHGD. Tập huấn kỹ năng viết và đăng tin, bài. Hỗ trợ chi trả nhuận bút tin bài, ban biên tập,..theo quy định, duy trì hoạt động của trang Web.

#### **5.4. Tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn**

Thực hiện theo Quyết định số 25/QĐ-BYT ngày 07/01/2011 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn chuyên môn về tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân.

5.4.1. Chi cục DS-KHHGD tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức tập huấn kỹ năng truyền thông, tư vấn, quản lý, điều hành câu lạc bộ Tiền hôn nhân và công tác dân số trong tình hình mới cho đại diện Ban Chủ nhiệm câu lạc bộ tiền hôn nhân.

5.4.2. Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào định mức và kinh phí được phân bổ: Chỉ đạo trạm Y tế xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai tư vấn, nói chuyện chuyên đề các hoạt động truyền thông, tư vấn cung cấp thông tin cho vị thành niên, thanh niên, nhất là nam, nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn, mới kết hôn, đặc biệt chú trọng đến nhóm đối tượng sống tại các vùng có nguy cơ cao, vùng nhiễm chất độc dioxin... Định mức hỗ trợ **1.000.000đ/buổi**, trong đó bao gồm hỗ trợ nước uống, báo cáo viên, thuê địa điểm, bàn ghế, phong bạt (nếu có).



5.4.3. Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào định mức và kinh phí được phân bổ và số câu lạc bộ tiền hôn nhân (CLB THN) hiện đang duy trì tại địa phương: Chỉ đạo Trạm y tế xã, phường, thị trấn phối hợp với Ban chủ nhiệm CLB THN đưa nội dung sinh hoạt CLB THN gắn với việc tổ chức trao giấy chứng nhận kết hôn, cũng như các nội dung tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn và coi đây như là một hoạt động của Câu lạc bộ. Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ phối hợp với các thành phần liên quan (như lãnh đạo UBND, tư pháp xã, trạm Y tế...) để lồng ghép tư vấn cung cấp kiến thức về DS/SKSS/KHHGD, đặc biệt nhấn mạnh về SKSS và các vấn đề liên quan cho vị thành niên, thanh niên; phòng chống điều trị vô sinh; làm mẹ an toàn, trách nhiệm làm cha, làm mẹ, nuôi con khỏe, dạy con ngoan; luật hôn nhân gia đình; cung cấp thông tin cho nam, nữ thanh niên tại nơi đăng ký kết hôn, khuyến khích các cặp vợ chồng đã kết hôn, mới đăng ký kết hôn, chuẩn bị kết hôn...đến tham gia nghe tư vấn về SKSS/KHHGD, luật hôn nhân gia đình...và kết hợp trao giấy chứng nhận kết hôn cho các vợ chồng mới đăng ký kết hôn. Định mức hỗ trợ 500.000đ/lần/CLB x 02 lần/CLB/năm.

5.4.4. Chi cục DS-KHHGD tỉnh sản xuất, nhân bản, in ấn, cung cấp tài liệu, tờ rơi tuyên truyền, phô tô các tài liệu liên quan và mua vật tư, văn phòng phẩm...phục vụ quản lý chương trình.

### **5.5. Tầm soát, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh**

Hoạt động tầm soát, trước sinh và sơ sinh thực hiện theo Thông tư số 34/2017-BYT ngày 18/8/2017 của Bộ Y tế về hướng dẫn tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; Thông tư số 30/2019/TT-BYT ngày 03/12/2019 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2017/TT-BYT và Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21/4/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

Triển khai đồng bộ các giải pháp về tuyên truyền giáo dục, chuyên môn kỹ thuật, tạo chuyển biến rõ rệt trong các hoạt động nâng cao chất lượng dân số. Đẩy mạnh hoạt động tầm soát, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh nhằm nâng cao sức khỏe, giảm bệnh, tật bẩm sinh của trẻ sơ sinh, nhất là bệnh, tật và tử vong có liên quan đến các yếu tố di truyền. Duy trì các hoạt động tại các địa bàn đã triển khai. Cụ thể:

5.5.1. Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào số buổi và kinh phí được phân bổ: Chỉ đạo phòng DS-KHHGD thuộc Trung tâm Y tế phối hợp với trạm y tế xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai tư vấn cộng đồng, nói chuyện chuyên đề cung cấp thông tin các hoạt động tầm soát, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh theo quy định về chuyên môn y tế nhằm can thiệp sớm các trường hợp sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh có yếu tố nguy cơ cao tại địa bàn.

Định mức hỗ trợ **1.000.000đ/buổi**, trong đó bao gồm hỗ trợ nước uống, báo cáo viên, thuê địa điểm, bàn ghế, phong bật (nếu có).

5.5.2. Chi cục DS-KHHGD tỉnh phối hợp với đơn vị liên quan tổ chức tập huấn cung cấp thông tin các hoạt động tầm soát, sàng lọc trước sinh và sơ sinh trong tình hình mới cho cán bộ dân số, y tế tuyến tỉnh, huyện.

5.5.3. Chi cục DS-KHHGD tỉnh sản xuất, nhân bản, in ấn, cung cấp tài liệu, tờ rơi tuyên truyền, phô tô tài liệu liên quan, vật tư văn phòng phẩm... phục vụ quản lý của chương trình.

### **5.6. Duy trì và nhân rộng mô hình Xã, phường, cụm dân cư không sinh con thứ 3 trở lên lồng ghép với việc đưa chính sách Dân số vào Hương ước/Quy ước văn hóa**

Tiếp tục triển khai mô hình “Xã, phường, cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên” theo Chỉ thị 11/CT-UBND ngày 9/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục triển khai xây dựng mô hình “Xã, phường, cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên” giai đoạn 2021-2025 lồng ghép với việc đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước văn hóa của từng cụm dân cư. Phần đầu có trên 80% các cụm dân cư trên địa bàn tỉnh đăng ký xây dựng mô hình và 100% cụm dân cư hoàn thành việc bổ sung chính sách dân số vào hương ước, quy ước *(có kế hoạch riêng)*.

5.6.1. Cấp huyện: Hội nghị tập huấn triển khai xây dựng mô hình lồng ghép phổ biến các văn bản mới của Trung ương, của tỉnh và ký cam kết xây dựng mô hình giữa lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế với lãnh đạo các xã, phường, thị trấn. *Thành phần cấp xã: lãnh đạo UBND, trạm y tế; cấp huyện: lãnh đạo UBND, trung tâm y tế, các thành viên Ban chỉ đạo mô hình và thành viên liên quan khác.*

5.6.2. Cấp xã: Hội nghị triển khai xây dựng mô hình giữa lãnh đạo UBND các xã, phường, thị trấn với các thôn, tổ trên địa bàn và có sự tham gia của đại diện cộng đồng dân cư lồng ghép tuyên truyền các chính sách mới về Dân số-KHHGD của Trung ương, của tỉnh ngay từ đầu năm 2021. Định mức **1.000.000 đồng/xã**).

5.6.3. Duy trì mô hình:

- Cấp huyện:

+ Hỗ trợ kinh phí phô tô biểu mẫu, văn phòng phẩm... phục vụ hoạt động mô hình.

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên việc xây dựng mô hình tại cấp thôn, cấp xã. Đánh giá định kỳ kết quả xây dựng mô hình và báo cáo Ban chỉ đạo cấp huyện, tỉnh các cụm dân cư đủ điều kiện công nhận khen thưởng theo quy định của Quyết định 84.

+ Cấp huyện tổ chức tổng kết xây dựng mô hình nhằm động viên khen thưởng kịp thời các cụm dân cư đạt 02, 04 năm.

+ Cấp xã tổ chức tổng kết xây dựng mô hình nhằm động viên khen thưởng kịp thời các cụm dân cư đạt 01 năm.

- Cấp tỉnh

+ Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ 03 năm, 05 năm xây dựng mô hình. Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức tổng kết và khen thưởng các cụm dân cư đạt 03 năm, 05 năm liền không có người sinh con thứ 3 trở lên theo quy định.

+ Photo, in ấn các biểu mẫu, quyết định; vpp phục vụ mô hình,... Sản xuất nhân bản các sản phẩm truyền thông tuyên truyền xây dựng mô hình.

### **5.7. Duy trì và mở rộng mô hình tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống**

Tiếp tục triển khai các hoạt động nhằm tăng cường sự quan tâm lãnh chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; sự phối hợp đồng bộ của các ngành, đoàn thể trong việc giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Nâng cao nhận thức và chuyển đổi hành vi cho các nhóm đối tượng như những người có uy tín trong cộng đồng, các bậc cha mẹ, những người trong độ tuổi sinh đẻ, vị thành niên, thanh niên (VTN, TN)... tại các địa bàn triển khai mô hình.

5.7.1. Chi cục DS-KHHGD tỉnh tổ chức tập huấn về kiến thức, kỹ năng tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cho cán bộ cấp huyện, xã, thôn, tổ tại các địa bàn xảy ra tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

5.7.2. Trung tâm Y tế huyện chỉ đạo Phòng DS-KHHGD phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức Hội nghị cung cấp thông tin nhằm tuyên truyền giảm thiểu tình trạng Tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cho các lãnh đạo Đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể và các nhóm đối tượng liên quan tại các địa bàn trọng điểm của địa phương (**1.000.000đ/ hội nghị**).

5.7.3. Chi cục DS-KHHGD tỉnh chịu trách nhiệm sản xuất các pano nhỏ tuyên truyền các nội dung liên quan tại các địa bàn trọng điểm của địa phương.

5.7.4. Chi cục DS-KHHGD tỉnh tổ chức khảo sát tình trạng tảo hôn nhằm đánh giá thực trạng, nguyên nhân cũng như đề xuất các giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn, nâng cao chất lượng dân số.

5.7.5. Trung tâm Y tế huyện chỉ đạo Phòng DS-KHHGD phối hợp Hội LHPN, Đoàn Thanh niên tổ chức Hội nghị cung cấp thông tin để tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt các nội dung: Luật Hôn nhân và gia đình, nguyên nhân và hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống,... (**500.000đồng/buổi x 02 buổi/xã**)

## **5.8. Phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng TW, tỉnh và Đài truyền thanh, truyền hình cấp huyện.**

Phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Thừa Thiên Huế, Báo Gia đình Xã hội, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật... định kỳ cung cấp thông tin tình hình thực hiện công tác dân số trong tình hình mới cho lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp; các ban, ngành, đoàn thể và cộng đồng. Tuyên truyền về thành tựu của công tác dân số ở Việt Nam trong 60 năm qua và kết quả thực hiện công tác dân số của tỉnh.

## **5.9. Các hoạt động ngày 11-7 và các sự kiện truyền thông cấp tỉnh (băng rôn, thông điệp, băng đĩa; sơn sửa pano)**

Phối hợp với các đơn vị liên quan như Sở Văn hóa và Thể thao; Phòng VH TT thành phố Huế, các cơ quan truyền thông đại chúng,... thực hiện các hoạt động tuyên truyền trực quan trên các tuyến đường chính của thành phố các nội dung, chủ đề của ngày Dân số Thế giới và các sự kiện truyền thông năm 2021.

## **5.10. Tổ chức Kỷ niệm 60 năm truyền thống ngành Dân số Việt Nam (26/12/1961-26/12/2021)**

Thực hiện theo Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 11/3/ 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 60 năm Ngày Truyền thống ngành Dân số Việt Nam (26/12/1961- 26/12/2021) với các hoạt động chủ yếu sau:

5.10.1. Sản xuất nhân bản các sản phẩm truyền thông (phóng sự, thông điệp, pano, băng rôn, Pa nô, khẩu hiệu...) nhằm tuyên truyền về thành tựu công tác dân số ở Việt Nam trong 60 năm qua và kết quả thực hiện công tác dân số của cấp tỉnh, cấp huyện.

5.10.2. Tổ chức Liên hoan Tuyên truyền viên dân số cơ sở cấp tỉnh và cấp huyện dưới hình thức sân khấu hóa nhằm tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, của địa phương về công tác dân số trong tình hình mới. *(Hỗ trợ kinh phí thuê hội trường, âm thanh, ánh sáng; trang trí; văn nghệ; hỗ trợ tập luyện; giải thưởng; hỗ trợ ban giám khảo, thư ký, dẫn chương trình; nước uống, văn phòng phẩm, tài liệu; chế độ báo đài; in cờ giải theo quy định hiện hành).*

5.10.3. Tổ chức Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống ngành Dân số Việt Nam lồng ghép với Hội nghị Biểu dương cán bộ Chuyên trách và Công tác viên dân số tiêu biểu có những đóng góp đối với công tác dân số cấp tỉnh và cấp huyện. *(Hỗ trợ kinh phí thuê hội trường, âm thanh, ánh sáng; trang trí; văn nghệ; hỗ trợ ngủ, đi lại và chế độ cho người không hưởng lương; hoa tươi; dẫn chương trình; nước uống, văn phòng phẩm, tài liệu; chế độ báo đài theo quy định hiện hành).*

### **5.11. Tổ chức, triển khai Chiến dịch truyền thông và cung cấp dịch vụ CS SKSS/KHHGD tại các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao**

Thực hiện theo Kế hoạch số 934/KH-SYT ngày 16/3/2021 của Sở Y tế về triển khai Chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình năm 2021. Hỗ trợ cho 40 xã thuộc địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa của tỉnh thực hiện đợt tăng cường truyền thông lồng ghép dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD cho người dân tại các địa phương nói trên.

- Hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động:
  - + Tổ chức Hội nghị triển khai tại cấp tỉnh và các hoạt động truyền thông tỉnh.
  - + Tổ chức Hội nghị triển khai tại cấp huyện *(2.000.000 đồng/huyện)*
  - + Tổ chức Hội nghị triển khai tại cấp xã *(1.000.000 đồng/xã)*.
  - + Hỗ trợ cấp xã thực hiện các băng rôn tuyên truyền *(300.000 đồng/xã)*.
  - + Cấp xã tổ chức Hội nghị cung cấp thông tin về DS-KHHGD cho các nhóm đối tượng liên quan tại cộng đồng *(01 buổi/xã x 1.000.000 đồng/hội nghị)*.

### **5.12. Hoạt động truyền thông vùng vịnh, đầm phá, ven biển**

***Duy trì và mở rộng mô hình câu lạc bộ Nam nông dân không sinh con thứ 3 trở lên.***

Thực hiện theo Kế hoạch số 934/KH-SYT ngày 16/3/2021 của Sở Y tế về triển khai Chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình năm 2021. Hỗ trợ cho 54 xã vùng vịnh, đầm phá, ven biển của tỉnh thực hiện đợt tăng cường truyền thông lồng ghép dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD cho người dân tại các địa phương nói trên.

- Hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động:

- + Tổ chức Hội nghị triển khai tại cấp huyện (2.000.000 đồng/ huyện)
- + Tổ chức Hội nghị triển khai tại cấp xã (1.000.000 đồng/xã).
- + Hỗ trợ cấp xã thực hiện các băng rôn tuyên truyền(300.000 đồng/xã).
- + Cấp xã tổ chức Hội nghị cung cấp thông tin về DS-KHHGD cho các nhóm đối tượng liên quan tại cộng đồng (01buổi/xã x 1.000.000 đồng/hội nghị).
- + Hỗ trợ kinh phí hoạt động sinh hoạt duy trì 61Câu lạc bộ Nam Nông dân không có người sinh con thứ 3 trở lên (500.000đồng/ buổi x 3 buổi/ câu lạc bộ) của các huyện, thị xã.
- + Chi cục Dân số-KHHGD tỉnh chịu trách nhiệm sản xuất, nhân bản và cung cấp tài liệu, tờ rơi tuyên truyền cho các Câu lạc bộ.

## **II. CHI THỰC HIỆN CÁC ĐỀ ÁN UBND TỈNH PHÊ DUYỆT**

### **1. Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh**

Triển khai các hoạt động truyền thông nhằm tăng cường cung cấp thông tin về giới, mất cân bằng giới tính khi sinh cho lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp, các cơ quan truyền thông và cộng đồng về tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh hiện nay và những hậu quả của sự mất cân bằng giới tính.

**1.1. Tổ chức các hoạt động giáo dục nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi cho các nhóm đối tượng.**

#### **1.1.1. Hội nghị cung cấp thông tin về kiểm soát MCBGTKS tại cấp xã**

- Trung tâm Y tế phối hợp với Ban chỉ đạo công tác Dân số-KHHGD cấp xã tổ chức Hội nghị cung cấp thông tin về MCBGTKS, giới, bình đẳng giới, dân số và phát triển cho lãnh đạo Đảng, chính quyền, các đoàn thể cấp xã và thôn, tổ dân phố.

*Kinh phí triển khai Hội nghị: 1.000.000đ/ xã/hội nghị x145 xã*

#### **1.1.2. Hỗ trợ cấp xã thực hiện truyền thanh tuyên truyền tại địa bàn.**

- Hỗ trợ phối hợp với Truyền thanh cấp xã xây dựng kế hoạch, thực hiện tuyên truyền thường xuyên các nội dung liên quan về công tác dân số và phát triển nói chung, các sự kiện dân số, và các chuyên đề về giảm thiểu MCBGTKS trên hệ thống truyền thanh cấp xã.

- Kinh phí triển khai: 1.000.000đ/ xã/ năm x 145 xã.

**1.1.3. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể các cấp, Trường chính trị tỉnh, các trường Đại học và Cao đẳng, ... đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả tuyên truyền về DS&PT và MCBGTKS.**

- Chi cục Dân số-KHHGD phối hợp với các đơn vị liên quan cấp tỉnh tổ chức các lớp tập huấn, các sự kiện truyền thông, nói chuyện chuyên đề,..nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng tuyên truyền công tác dân số trong tình hình mới, đặc biệt là nội dung liên quan đến MCBGTKS cho cán bộ, công viên chức, người lao động; đoàn viên, hội viên và các đối tượng khác của các cơ quan, đơn vị.

- Trung tâm Y tế phối hợp với các đơn vị liên quan cấp huyện tổ chức các lớp tập huấn, nói chuyện chuyên đề, tư vấn nhóm..nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng tuyên truyền công tác dân số trong tình hình mới, đặc biệt là nội dung liên quan đến MCBGTKS cho các cơ quan, đơn vị tại địa phương.

#### **1.1.4. Tổ chức cung cấp thông tin tại các trường Trung học cơ sở**

Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Ban giám hiệu các Trường Trung học cơ sở trên địa bàn tổ chức buổi Diễn đàn truyền thông về bình đẳng giới, bất bình đẳng giới, giảm thiểu MCBGTKS và nâng cao vị thế trẻ em gái cho học sinh các trường học trên địa bàn nhân ngày Quốc tế trẻ em gái (11-10).

Kinh phí hỗ trợ **2.000.000đ/ diễn đàn x 03 trường/huyện**. Chi hỗ trợ trang trí; văn nghệ; báo cáo viên; nước uống, văn phòng phẩm, photo tài liệu, quà tặng giao lưu...

#### **1.1.5. Tổ chức Chiến dịch truyền thông về MCBGTKS hưởng ứng ngày Quốc tế trẻ em gái (11-10) cấp tỉnh, cấp huyện.**

- Chi cục Dân số-KHHGĐ phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các sự kiện truyền thông, hội nghị cung cấp thông tin,...hưởng ứng Chiến dịch truyền thông về giảm thiểu MCBGTKS. Sản xuất nhân bản sản phẩm truyền thông theo chủ đề, nội dung của năm 2021.

- Trung tâm Y tế phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông, hội nghị cung cấp thông tin,...hưởng ứng Chiến dịch truyền thông về giảm thiểu MCBGTKS. Làm băng rôn tuyên truyền thông điệp, chủ đề, nội dung của chiến dịch năm 2021.

#### **1.2. Sản xuất nhân bản các sản phẩm truyền thông**

1.2.1. Chi cục Dân số-KHHGĐ phối hợp với các đơn vị liên quan sản xuất, nhân bản và cung cấp các sản phẩm truyền thông như tờ rơi, thông điệp, băng đĩa, áp phích,.. phục vụ hoạt động tuyên truyền tại cơ sở.

1.2.2. Chi cục DS-KHHGĐ tỉnh chịu trách nhiệm mua trang thiết bị, phương tiện truyền thông phục vụ cho hoạt động tuyên truyền tại tuyến tỉnh, huyện, xã.

#### **1.3. Duy trì mô hình truyền thông.**

Duy trì sinh hoạt các câu lạc bộ “Phụ nữ sinh con một bề là gái không sinh con thứ ba trở lên”. Trung tâm Y tế ( Phòng DS-KHHGĐ) phối hợp với Hội LHPN cấp huyện, xã chỉ đạo các đơn vị liên quan ở cấp xã tổ chức sinh hoạt luân phiên tại các thôn, tổ của cấp xã để duy trì hoạt động các Câu lạc bộ “*Phụ nữ sinh con một bề là gái không sinh con thứ 3 trở lên*” nhằm đẩy mạnh việc tuyên truyền các nội dung về công tác dân số & phát triển nói chung và các nội dung về bình đẳng giới, bất bình đẳng giới, nâng cao vị thế của trẻ em gái trong sinh hoạt câu lạc bộ.

Kinh phí hỗ trợ sinh hoạt các CLB: **500.000đồng/buổi x 03 buổi/CLB**.

#### **1.4. Tập huấn nâng cao năng lực**

Chi cục Dân số-KHHGĐ tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các lớp tập huấn cung cấp kiến thức và kỹ năng tuyên truyền giảm thiểu MCBGTKS cho các nhóm đối tượng, như BCN các CLB; các ban ngành đoàn thể, ...

Trung tâm Y tế cấp huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các lớp tập huấn cho các đơn vị liên quan tại địa phương.

#### **1.5. Khảo sát, đánh giá**

Chi cục DS-KHHGD chịu trách nhiệm thực hiện Đề tài khảo sát nghiên cứu tỷ lệ bạo hành bạo dâm ở phụ nữ trong thời kỳ mang thai và các yếu tố liên quan nhằm cung cấp thực trạng và các vấn đề liên quan đến bạo hành bạo dâm ở phụ nữ khi mang thai cũng như đưa ra các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng bạo hành bạo dâm, cải thiện sức khỏe phụ nữ và trẻ em trên địa bàn.

## **2. Đề án Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ DS-KHHGD cho Vị thành niên/Thanh niên (VTN/TN)**

### **2.1. Củng cố, hoàn thiện hệ thống cung cấp dịch vụ DS/SKSS/KHHGD thân thiện với VTN/TN (Lồng ghép với các hoạt động cung cấp dịch vụ cho VTN/TN)**

Tiếp tục duy trì triển khai các hoạt động theo Kế hoạch số 235/KH-UBND tỉnh ngày 06/11/2020 về thực hiện Đề án tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số-Kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2021-2025.

2.1.1. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào số kinh phí được phân bổ, chỉ đạo phòng DS-KHHGD phối hợp với trạm y tế xã, phường, thị trấn để tổ chức triển khai tư vấn cộng đồng, nói chuyện chuyên đề về sức khỏe tiền hôn nhân, kết hôn cận huyết thống và các yếu tố nguy cơ đến bệnh tật bẩm sinh... cho vị thành niên, thanh niên, nhất là các nam, nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn, mới kết hôn, đồng thời lồng ghép các hoạt động cung cấp dịch vụ SKSS/KHHGD (khám, xét nghiệm, siêu âm kiểm tra sức khỏe hoặc cung cấp phương tiện tránh thai phi lâm sàng như bao cao su, thuốc uống tránh thai) cho VTN/TN tại buổi tư vấn cộng đồng, nói chuyện chuyên đề đó,....

Định mức hỗ trợ **1.000.000đồng/buổi**, trong đó bao gồm hỗ trợ nước uống, báo cáo viên, thuê địa điểm, bàn ghế, phong bật (nếu có).

2.1.2. Chi cục DS-KHHGD tỉnh Thừa Thiên Huế phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức lồng ghép cung cấp thông tin và dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD (như khám sức khỏe, xét nghiệm, siêu âm và cung cấp các PTTT phi lâm sàng,...) cho VTN/TN tại các trường học, khu công nghiệp,...

### **2.2. Nâng cao năng lực, quản lý chương trình**

2.2.1. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào số câu lạc bộ Tiền hôn nhân hiện đang duy trì và kinh phí được phân bổ chỉ đạo trạm y tế xã, phường, thị trấn phối hợp với Ban chủ nhiệm câu lạc bộ Tiền hôn nhân hiện đang duy trì tại địa phương để lồng ghép tập huấn cung cấp thông tin và dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD cho VTN/TN tại các buổi sinh hoạt câu lạc bộ Tiền hôn nhân.

Định mức hỗ trợ **1.000.000 đồng/CLB**.

2.2.2. Chi cục DS-KHHGD tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức tập huấn cung cấp thông tin kế hoạch triển khai đề án giai đoạn 2021-2025 cho cán bộ dân số, y tế tuyến tỉnh, huyện.

2.2.3. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào số kinh phí được phân bổ tổ chức tập huấn cung cấp thông tin kế hoạch triển khai đề án giai đoạn 2021-2025 cho đội ngũ cán bộ chủ chốt xã, phường, thị trấn.

2.2.4. Chi cục DS-KHHGD tỉnh Thừa Thiên Huế sản xuất, nhân bản, in ấn, cung cấp tài liệu, tờ rơi,... tuyên truyền cho vị thành niên, thanh niên về DS/SKSS/KHHGD,...

2.2.5. Chi cục DS-KHHGD tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ các hoạt động của Đề án tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ DS-KHHGD cho VTN/TN tại tuyến huyện, xã và phổ cập các tài liệu liên quan, mua vật tư, văn phòng phẩm.... để quản lý chương trình đạt hiệu quả.

### **3. Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (NCT)**

Triển khai các hoạt động truyền thông tư vấn nhằm cải thiện sức khỏe thể chất và tinh thần cho người cao tuổi, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát huy vai trò của người cao tuổi.

#### **3.1. Các hoạt động truyền thông về chăm sóc người cao tuổi:**

##### **3.1.1. Hội nghị cung cấp thông tin tỉnh, huyện:**

+ Chi cục Dân số-KHHGD phối hợp với các đơn vị liên quan cấp tỉnh tổ chức các Hội nghị cung cấp thông tin về công tác dân số và phát triển nói chung cũng như nội dung về già hóa dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho cán bộ, công viên chức, người lao động; đoàn viên, hội viên và các đối tượng khác.

+ Trung tâm Y tế phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức Hội nghị cung cấp thông tin về công tác dân số và phát triển nói chung cũng như nội dung về già hóa dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại địa phương.

Hỗ trợ **2.000.000đ /01 hội nghị/ huyện**, với các nội dung chi hỗ trợ hội trường, trang trí; báo cáo viên; nước uống; văn phòng phẩm, photo tài liệu.

3.1.2. Hội nghị cung cấp thông tin cấp xã: Hỗ trợ Ban chỉ đạo công tác DS-KHHGD cấp xã tổ chức Hội nghị cung cấp thông tin về công tác dân số và phát triển nói chung cũng như nội dung về già hóa dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại địa phương.

Hỗ trợ **1.000.000đ /01 hội nghị/ xã**, với các nội dung hỗ trợ trang trí; báo cáo viên; nước uống; văn phòng phẩm, photo tài liệu.

3.1.3. Truyền thông nhân ngày Quốc tế Người cao tuổi (1-10) và Tháng hành động người cao tuổi

+ Chi cục Dân số-KHHGD phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các sự kiện truyền thông, băngrôn, áp phích tuyên các thông điệp, chủ đề của ngày Quốc tế Người cao tuổi và Tháng hành động người cao tuổi năm 2021.

+ Trung tâm Y tế cấp huyện phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức làm pano, băngrôn tuyên truyền các thông điệp, chủ đề của ngày Quốc tế Người cao tuổi và Tháng hành động người cao tuổi năm 2021 theo hướng dẫn của tỉnh.

##### **3.1.4. Sản xuất, nhân bản cung cấp các sản phẩm truyền thông.**

Chi cục Dân số-KHHGD phối hợp với các đơn vị liên quan sản xuất các tài liệu hướng dẫn tư vấn, tờ rơi, thông điệp, băng đĩa tuyên truyền về công tác dân số nói



chung và về chăm sóc người cao tuổi nói riêng phục vụ công tác truyền thông cho các nhóm đối tượng tại cộng đồng, photo tài liệu, VPP...

### **3.2. Tập huấn nâng cao năng lực**

Chi cục Dân số- KHHGD tỉnh và Trung tâm Y tế (phòng Dân số-KHHGD) cấp huyện phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các lớp tập huấn về tư vấn chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho cán bộ hội, các ban ngành đoàn thể liên quan, công tác viên y tế, dân số ở cơ sở.

### **3.3. Duy trì hoạt động câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi; lồng ghép vào hoạt động người cao tuổi của các ban, ngành, đoàn thể**

#### **3.3.1. Duy trì sinh hoạt của Câu lạc bộ người cao tuổi tại cấp xã**

Trung tâm Y tế cấp huyện phối hợp với ban đại diện Hội Người cao tuổi cấp huyện chỉ đạo cấp xã tổ chức sinh hoạt luân phiên tại các thôn, tổ của cấp xã để duy trì các câu lạc bộ người cao tuổi được thành lập trong thời gian vừa qua.

Kinh phí hỗ trợ sinh hoạt: **500.000 đồng/buổi x 4 buổi/câu lạc bộ.**

#### **3.3.2. Phối hợp với Hội người cao tuổi các cấp lồng ghép đưa chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các loại hình CLB NCT khác.**

Triển khai các hoạt động phối hợp nhằm tăng cường trách nhiệm của các ban, ngành, đoàn thể trong chăm sóc NCT; góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ chủ chốt, đoàn viên, hội viên các ban, ngành, đoàn thể về công tác dân số và các vấn đề liên quan đến người cao tuổi, ... trên địa bàn tỉnh.

+ Chi cục Dân số-KHHGD tỉnh tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị cung cấp thông tin, hoạt động truyền thông lồng ghép vào kế hoạch hoạt động của các đơn vị liên quan.

+ Trung tâm Y tế cấp huyện phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động chăm sóc người cao tuổi tại địa phương.

### **B. CÁC ĐỀ ÁN; KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG ĐẾN NĂM 2030**

Sẽ có hướng dẫn bổ sung khi được cấp trên cấp kinh phí.

### **C. SỰ NGHIỆP ĐÀO TẠO**

Chi cục DS-KHHGD chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực quản lý chương trình Dân số và Phát triển cho đội ngũ cán bộ dân số tỉnh, huyện, xã, thôn, bản...

### **D. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC**

#### **I. Khen thưởng công tác năm y tế**

Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt các thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác y tế năm 2020.

Định mức chi theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

#### **II. Nâng cấp sửa chữa(sửa chữa xe ô tô):**

Chi cục DS-KHHGD chịu trách nhiệm ký hợp đồng sửa chữa xe ô tô chuyên dụng của Chi cục DS-KHHGD tỉnh đúng theo qui định nhằm phục vụ tốt công tác cần thiết của đơn vị.

### PHẦN III

## HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN KINH PHÍ ĐỐI ỨNG NGÂN SÁCH TỈNH BỔ SUNG CHO CHƯƠNG TRÌNH DÂN SỐ - KHHGD NĂM 2021

### A. DỰ ÁN 3: DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN

#### I. Tầm soát, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh

Hoạt động tầm soát, trước sinh và sơ sinh thực hiện theo Thông tư số 34/2017-BYT ngày 18/8/2017 của Bộ Y tế về hướng dẫn tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; Thông tư số 30/2019/TT-BYT ngày 03/12/2019 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2017/TT-BYT và Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21/4/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

1. Tiếp tục hỗ trợ chi sàng lọc sơ sinh cho các đối tượng là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người dân sống tại các vùng có nguy cơ cao, vùng nhiễm chất độc đioxin và chưa có thể bảo hiểm y tế bằng kỹ thuật xét nghiệm trên mẫu máu khô 02 bệnh suy giáp trạng bẩm sinh, thiếu men G6PD và mở rộng sàng lọc 03 bệnh (tăng sản thượng thận, tim bẩm sinh và khiếm thính bẩm sinh (nếu có)). Định mức hỗ trợ chi phí sàng lọc sơ *sinh 31.000 đồng/trường hợp sàng lọc sơ sinh*, bao gồm công lấy mẫu máu gót chân trẻ sơ sinh, tư vấn trước và sau sàng lọc, chi phí gửi mẫu máu và thông báo kết quả sàng lọc của đối tượng (bao gồm cả kết quả âm tính và dương tính) theo giá cước dịch vụ bưu điện hiện hành (nếu có). Hỗ trợ chi sàng lọc, chẩn đoán trước sinh cho các đối tượng được Nhà nước hỗ trợ theo quy định bằng lấy mẫu máu khô ngón tay thai phụ (nếu có), định mức hỗ trợ *31.000 đồng/trường hợp sàng lọc trước sinh*, bao gồm công lấy mẫu máu khô ngón tay thai phụ, tư vấn trước và sau sàng lọc, chi phí gửi mẫu máu và thông báo kết quả sàng lọc của đối tượng (bao gồm cả kết quả âm tính và dương tính) theo giá cước dịch vụ bưu điện hiện hành (nếu có).

Mẫu miễn phí sẽ được Chi cục DS-KHHGD tỉnh phân bổ cho các đơn vị khi có quyết định phân bổ chỉ tiêu miễn phí của Trung ương. Căn cứ trên số mẫu miễn phí được cấp đề nghị Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Trạm Y tế xã, phường, thị trấn lập danh sách đối tượng được hỗ trợ theo quy định. Danh sách có xác nhận của Trưởng trạm Y tế và Trưởng ban DS-KHHGD xã, phường, thị trấn và công văn hướng dẫn số 09/CCDS-DS ngày 07/01/2021 để làm cơ sở thanh toán chứng từ. Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào danh sách đối tượng do xã, phường, thị trấn lập để thực hiện, việc thanh, quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành, đảm bảo hiệu quả, đúng đối tượng, tổng hợp chứng từ gửi lên Chi cục DS-KHHGD tỉnh để thanh toán.

***Hiện nay mẫu sàng lọc sơ sinh miễn phí Trung ương chưa phân bổ và cũng chưa biết đến khi nào sẽ có, nên đề nghị Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh triển khai sàng lọc sơ sinh xã hội hóa để khởi gián đoạn việc lấy mẫu máu gót chân trẻ sơ sinh, góp phần nâng cao chất lượng dân số, cũng như hoàn thành kế hoạch năm tại địa phương.***

2. Tiếp tục hỗ trợ chi sàng lọc, chẩn đoán trước sinh bằng kỹ thuật siêu âm cho các đối tượng là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người dân sống tại các vùng có nguy cơ cao, vùng nhiễm chất độc dioxin và chưa có thẻ bảo hiểm y tế: Mỗi thai phụ thực hiện 02 lần gồm siêu âm sàng lọc, chẩn đoán trước sinh, tư vấn trước và sau sàng lọc. Định mức hỗ trợ **60.000 đồng/thai phụ/lần x 2 lần/thai phụ**. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố căn cứ trên chỉ tiêu số ca sàng lọc trước sinh thuộc đối tượng theo quy định được Nhà nước hỗ trợ và căn cứ vào số kinh phí được phân bổ chỉ đạo trạm Y tế xã, phường, thị trấn lập danh sách các đối tượng theo quy định có tham gia khám sàng lọc bằng kỹ thuật siêu âm tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập hiện hành. Danh sách có xác nhận của Trưởng trạm Y tế và Trưởng ban DS-KHHGD xã, phường, thị trấn và công văn hướng dẫn số 09/CCDS-DS ngày 07/01/2021 của Chi cục DS-KHHGD tỉnh để làm cơ sở thanh toán chứng từ và việc thanh, quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành, đảm bảo hiệu quả, đúng đối tượng.

3. Chi cục DS-KHHGD tỉnh Thừa Thiên Huế in ấn sổ sách ghi chép, biểu mẫu báo cáo,... của cơ sở tham gia cung cấp dịch vụ DS-KHHGD và phô tô tài liệu liên quan,... phục vụ mục tiêu báo cáo của chương trình.

## **II. Tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn**

Thực hiện theo Quyết định số 25/QĐ-BYT ngày 07/01/2011 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn chuyên môn về tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân. Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào định mức và kinh phí được phân bổ chỉ đạo trạm Y tế xã, phường, thị trấn :

1. Phối hợp với Ban chủ nhiệm câu lạc bộ tiền hôn nhân tại trường học để duy trì triển khai các hoạt động và lựa chọn các hình thức tổ chức như sinh hoạt ngoại khóa, diễn đàn, hái hoa dân chủ, hội thi,... sao cho phù hợp với từng trường.

Định mức hỗ trợ **2.000.000 đồng/trường**, nội dung và mức chi theo quy định hiện hành.

2. Lập danh sách các đối tượng là nam, nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn,... thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người dân sống tại các vùng có nguy cơ cao, vùng nhiễm chất độc dioxin và chưa có thẻ bảo hiểm y tế có tham gia khám sức khỏe tiền hôn nhân theo chuyên môn y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập hiện hành, nhằm phát hiện, tư vấn về các nguy cơ sinh con bị khuyết tật, dị tật. Danh sách có xác nhận của Trưởng trạm Y tế và Trưởng ban DS-KHHGD xã, phường, thị trấn và công văn hướng dẫn số 09/CCDS-DS ngày 07/01/2021 của Chi cục DS-KHHGD tỉnh để làm cơ sở thanh toán chứng từ và việc thanh, quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành, đảm bảo hiệu quả, đúng đối tượng.

Định mức hỗ trợ **50.000 đồng/ca**.

### **III. Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình**

1. Hỗ trợ Chi cục DS-KHHGD tỉnh sửa chữa, củng cố và nâng cấp cơ sở vật chất kho chứa, bảo quản PTTT,...(theo quy định tại Thông tư 26/2018/TT-BTC và công văn 66/TCDS-KHTC ngày 23/02/2021 của Tổng cục DS-KHHGD)

2. Tiếp tục duy trì đầu tư và củng cố hệ thống tin quản lý hậu cần phương tiện tránh thai và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, đảm bảo bảo quản, vận chuyển cung ứng phương tiện tránh thai, đồng thời tăng cường quản lý và kiểm tra, giám sát chất lượng phương tiện tránh thai theo quy định. Hỗ trợ Chi cục DS-KHHGD tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển phương tiện tránh thai miễn phí theo quy định hiện hành.

3. Chi cục DS-KHHGD tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý hậu cần phương tiện tránh thai, theo dõi, quản lý đối tượng,... cho cán bộ dân số, y tế.

4. Tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ KHHGD, chú trọng gói khám phụ khoa, can thiệp, điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh tại cộng đồng,... Hỗ trợ chi phí của Đội dịch vụ SKSS/KHHGD tuyến huyện đi lưu động triển khai các dịch vụ trên tại các xã thuộc vùng khó khăn, vùng đầm phá, ven biển, cửa sông,...theo kế hoạch số 934/KH-SYT ngày 13/3/2021. Định mức hỗ trợ bao gồm hỗ trợ chi phí đi lại, vận chuyển trang thiết bị, dụng cụ y tế, thuốc thiết yếu và vật tư, vật liệu tiêu hao của Đội dịch vụ SKSS/KHHGD lưu động (nếu có). Căn cứ vào số xã theo quy định, định mức kinh phí phân bổ và tùy theo điều kiện thực tế tại địa phương, Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể và việc thanh, quyết toán kinh phí theo chứng từ thực tế các nội dung chi, mức chi theo quy định hiện hành, đảm bảo hiệu quả.

### **IV. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi**

1. Tổ chức Nói chuyện chuyên đề lồng ghép khám sức khỏe tại cấp xã

Hỗ trợ Trạm Y tế xã, phường, thị trấn tổ chức nói chuyện chuyên đề lồng ghép khám sức khỏe cho người cao tuổi tại địa phương nhân ngày Quốc tế Người cao tuổi và Tháng hành động vì người cao tuổi.

Kinh phí : **01 buổi/xã x 1.000.000đ/ buổi**. Chi hỗ trợ Thuê bàn ghế; Trang trí; Báo cáo viên; Nước uống; Tài liệu....

2. Tổ chức Hội nghị cung cấp thông tin .

Chi cục Dân số-KHHGD và Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố tổ chức các Hội nghị cung cấp thông tin cho Hội Người cao tuổi và các cơ quan ban ngành liên quan từ tỉnh đến cơ sở nhằm nâng cao kiến thức về già hóa dân số, kỹ năng truyền thông tư vấn liên quan đến chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng.

### **V. Kiểm soát dân số vùng biển, đảo và ven biển**

- Chi kiểm tra sức khỏe, kiểm tra yếu tố nguy cơ cao, xét nghiệm kiểm tra yếu tố Rh (Rhesus), vi rút viêm gan B và các yếu tố khác ảnh hưởng trực tiếp đến sự mang thai, sự phát triển và chất lượng bào thai cho những cặp nam, nữ chuẩn bị kết

hôn thuộc hộ gia đình nghèo, người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số có nguy cơ sinh con dị tật cao.

- Chi khám, kiểm tra sức khỏe cho các bà mẹ đang mang thai có nguy cơ cao ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bình thường của bào thai do tác động của môi trường biển bảo đảm sự phát triển bình thường bào thai và sức khỏe cho người mang thai đang sinh sống và làm việc ở khu vực ngập mặn, đầm phá, cửa sông, cửa biển tại các xã ven biển.

- Chi khám, kiểm tra sức khỏe phòng chống bệnh lây nhiễm qua đường tình dục, phòng ngừa mang thai ngoài ý muốn, phá thai an toàn cho người từ 15 đến 24 tuổi chưa kết hôn, không đi học, chưa có việc làm hoặc có việc làm không ổn định tại các xã ven biển, xã có khu công nghiệp, khu chế xuất, khu du lịch, khu kinh tế, âu thuyền, cảng cá, vịnh chài, cửa sông, cửa biển.

Căn cứ vào kinh phí được phân bổ, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo trạm Y tế xã, phường, thị trấn lập danh sách các đối tượng được hỗ trợ theo quy định có tham gia khám, kiểm tra sức khỏe,...tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập hiện hành. Danh sách có xác nhận của Trưởng trạm Y tế và Trưởng ban DS-KHHGD xã, phường, thị trấn để làm cơ sở thanh toán chứng từ và việc thanh, quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành, đảm bảo hiệu quả, đúng đối tượng.

Định mức hỗ trợ **50.000đồng/ca**.

## **VI. Triển khai các hoạt động dân số và phát triển khác**

### **1. Triển khai các hoạt động giảm thiểu tảo hôn.**

1.1. Cấp tỉnh tổ chức các hội nghị cung cấp thông tin giảm thiểu tình trạng tảo hôn tại các địa bàn trọng điểm: Chi cục Dân số-KHHGD phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức Hội nghị cung cấp thông tin liên quan đến các chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước nhằm ngăn ngừa tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại vùng miền núi, biên giới,..

1.2. Cấp huyện tổ chức các hội nghị tập huấn cung cấp kiến thức, kỹ năng tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn cho thành viên Ban chỉ đạo công tác DS-KHHGD cấp xã, chuyên trách DS-KHHGD, cộng tác viên dân số/y tế tại địa phương. Ưu tiên các địa bàn có nhiều trường hợp tảo hôn trong thời gian vừa qua.

1.3. Cấp xã phối hợp với Tư pháp tổ chức cung cấp thông tin liên quan về Luật Hôn nhân và gia đình, các văn bản pháp luật liên quan cho các nhóm đối tượng tại địa phương. **Kinh phí : 1.000.000đ/xã**, bao gồm Chi hỗ trợ Trang trí; Nước uống; Báo cáo viên; Tài liệu, văn phòng phẩm.

### **2. Hỗ trợ các địa bàn có tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao**

#### **2.1. Tổ chức hội nghị cung cấp thông tin**

Hỗ trợ 22 xã, phường, thị trấn là địa bàn không thuộc miền núi và vùng đầm phá, vịnh, ven biển tổ chức Hội nghị cung cấp thông tin về giảm sinh, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao tại xã. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức hội nghị cung cấp thông tin cho các nhóm đối tượng liên quan như phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, nam giới,..góp phần giảm sinh, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên tại các địa bàn nói trên.

Kinh phí : *02 buổi/ xã x 1.000.000đ/buổi*. Chi hỗ trợ Trang trí; Báo cáo viên; Nước uống; Tài liệu, văn phòng phẩm.

## 2.2. In tài liệu, làm cụm pano cung cấp thông tin về KHHGD

Chi cục Dân số-KHHGD phối hợp với các đơn vị liên quan sản xuất nhân bản các tài liệu cung cấp thông tin, bangron, pano về các BPTT và chăm sóc SKSS; bình đẳng giới,.. để triển khai hiệu quả các hoạt động Dân số-KHHGD tại cơ sở.

## 3. Tập huấn cập nhật thu thập, cập nhật thông tin về ghi chép bộ sổ chuyên ngành dân số cho huyện, xã

- Chi cục DS-KHHGD tỉnh tổ chức tập huấn về công tác đổi sổ A0 cho cán bộ dân số cấp huyện.

- Hỗ trợ Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tập huấn về công tác đổi sổ A0 cho dân số viên cấp xã và đội ngũ cộng tác viên dân số.

*(Sẽ có hướng dẫn riêng theo hướng dẫn của Tổng cục DS-KHHGD)*

## **B. DỰ ÁN 8: TRUYỀN THÔNG VỀ DS-KHHGD**

### **I. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể**

Chi cục Dân số-KHHGD tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động phối hợp trên cơ sở phát huy lợi thế của từng ngành, đoàn thể nhằm tạo sự đồng thuận của toàn xã hội đối với công tác dân số và phát triển. Huy động sự tham gia của các ngành, đoàn thể nhằm tuyên truyền phổ biến sâu rộng các chủ trương, chính sách mới về dân số và phát triển trong tình hình mới của Đảng, Chính phủ, của tỉnh cho các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp.

### **II. Đẩy mạnh tuyên truyền trên website**

Chi cục Dân số-KHHGD phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các phóng sự, clip tuyên truyền về dân số và phát triển trên trang web của Chi cục Dân số-KHHGD.

### **III. Các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng các sự kiện dân số**

Hỗ trợ triển khai các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng các sự kiện dân số như ngày Dân số Thế giới (11/7), ngày Tránh thai Thế giới (26/9) và các sự kiện truyền thông phối hợp với các đơn vị liên quan.

- Cấp tỉnh: Tổ chức hội nghị cung cấp thông tin cho cán bộ dân số cấp tỉnh, huyện; Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các bangron, pano, băng đĩa tuyên truyền các thông điệp, chủ đề của các sự kiện truyền thông dân số năm 2021. Sơn sửa một số cụm pano hư hỏng.

- Cấp huyện: Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các bangron, pano tuyên truyền các thông điệp, chủ đề ngày Dân số Thế giới (11/7), ngày Tránh thai Thế giới (26/9).

### **IV. Các hoạt động kỷ niệm 60 năm truyền thống ngành Dân số Việt Nam (6/12/1961-26/12/2021)**

- Tổ chức Liên hoan Tuyên truyền viên dân số cấp tỉnh và cấp huyện dưới hình thức sân khấu hóa nhằm tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và chính

sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, của địa phương về công tác dân số trong tình hình mới.

- Tổ chức Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống ngành Dân số Việt Nam lồng ghép với Hội nghị Biểu dương cán bộ chuyên trách và công tác viên y tế/dân số tiêu biểu có những đóng góp đối với công tác dân số cấp tỉnh và cấp huyện.

- Chi cục Dân số-KHHGĐ cử đoàn tham gia Liên hoan Tuyên truyền viên dân số và Hội nghị Biểu dương cán bộ chuyên trách và công tác viên y tế /dân số tiêu biểu toàn quốc theo hướng dẫn của Trung ương.

## PHẦN IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác DS-KHHGĐ hướng dẫn trong bảng dự toán kinh phí chương trình DS-KHHGĐ năm 2021 từ nguồn ngân sách tỉnh. Khi thực hiện trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể gửi về Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGĐ tỉnh) trước khi triển khai để phối hợp giám sát, chỉ đạo thực hiện. Ngoài ra các đơn vị căn cứ vào văn bản hướng dẫn của tỉnh, chủ động lập kế hoạch trình UBND huyện, thị xã, thành phố cấp bổ sung kinh phí và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để bảo đảm thực hiện tốt các hoạt động đã nêu và các hoạt động của địa phương đề ra.

Căn cứ kế hoạch chỉ tiêu và kinh phí được UBND tỉnh giao, Sở Y tế giao cho Chi cục DS-KHHGĐ tỉnh chủ trì, phối hợp Trung tâm Y tế huyện và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu về DS-KHHGĐ.

Sở Y tế hướng dẫn kế hoạch hoạt động chương trình sự nghiệp DS-KHHGĐ và kinh phí năm 2021 để Chi cục DS-KHHGĐ tỉnh và các đơn vị liên quan thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, Chi cục DS-KHHGĐ và các đơn vị liên quan có văn bản gửi về Sở Y tế để giải quyết kịp thời./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Y tế;
- Tổng cục DS-KHHGĐ;
- UBND tỉnh ;
- BGĐ Sở Y tế;
- Sở Tài chính; Sở KH&ĐT;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Chi cục DS-KHHGĐ tỉnh (để thực hiện);
- Các phòng thuộc Sở Y tế (để thực hiện);
- TTYT huyện, TP, TX; (để thực hiện);
- Phòng DS thuộc TTYT huyện/ TX/ TP (để thực hiện)
- Lưu: VT, CCDS, KHTC.

(để báo cáo)

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Kiên Hảo**